

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Logic học đại cương (*General Logics*)

- Mã số học phần : ML 007
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học.

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin
- Khoa : Khoa học Chính trị.

### 3. Điều kiện tiên quyết: Không

### 4. Mục tiêu của học phần:

#### 4.1. Kiến thức:

Người học nắm bắt được những quy luật và hình thức của tư duy chính xác, góp phần nâng cao trình độ tư duy, tạo thói quen suy nghĩ khoa học

4.2. **Kỹ năng:** Giúp sinh viên nâng cao tư duy chính xác vận dụng trong học tập, nghiên cứu.

4.3. **Thái độ:** Nghiêm túc trong lập luận

### 5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 06 chương. Chương một nghiên cứu đối tượng, lịch sử phát triển và ý nghĩa logic học. Từ chương 2 nghiên cứu khái niệm, phán đoán, suy luận, giả thuyết, chứng minh, bác bỏ và các quy luật cơ bản của tư duy.

### 6. Cấu trúc nội dung học phần:

#### 6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết
<b>Chương 1.</b>	<b>ĐỐI TƯỢNG, LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ Ý NGHĨA CỦA LOGIC HỌC</b>	<b>2</b>
1.1	Thuật ngữ Logic.	
1.2	Logic học là gì ?	
1.3	Đối tượng nghiên cứu của Logic học	
1.4	Logic hình thức và Logic biện chứng	
1.5	Lịch sử phát triển của Logic học.	
1.6	Ý nghĩa của việc nghiên cứu Logic học.	

<b>Chương 2 KHÁI NIỆM</b>	<b>7</b>
2.1 Khái niệm là gì?	
2.2 Hình thức ngôn ngữ biểu thị khái niệm	
<b>2.3</b> Kết cấu logic của khái niệm	
2.4 Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm.	
2.5 Các loại khái niệm	
<b>2.6</b> Quan hệ giữa các khái niệm.	
<b>2.7</b> Các phép logic xử lý khái niệm.	
<b>CHƯƠNG 3 PHÁN ĐOÁN</b>	<b>7</b>
3.1 Phán đoán là gì?	
3.2 Phán đoán và câu.	
3.3 Phân loại phán đoán (phán đoán đơn, phán đoán phức)	
<b>Chương 4. SUY LUẬN</b>	<b>7</b>
4.1 Suy luận là gì ?	
4.2 Kết cấu logic của suy luận.	
4.3 Phân loại suy luận (suy luận diễn dịch, suy luận quy nạp)	
<b>Chương 5. GIẢ THUYẾT, CHỨNG MINH VÀ BÁC BỎ</b>	<b>3</b>
5.1 Giả thuyết.	
5.2 Chứng minh	
5.3 Bác bỏ	
<b>Chương 6 CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA TƯ DUY</b>	<b>4</b>
6.1 Quy luật đồng nhất.	
6.2 Quy luật phi mâu thuẫn.	
6.3 . Quy luật gạt bỏ cái thứ ba.	
6.4 Quy luật lý do đầy đủ.	

### **7. Phương pháp giảng dạy:**

- Sử dụng tổng hợp các phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện bài giảng.

### **8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.

- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra viết trên lớp	30%
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết ( 60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%

### 9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

### Thông tin về tài liệu

### Số đăng ký cá biệt

- [1] C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I Lênin, Bàn về logic biện chứng, Nxb Thông tin lý luận, H. 1985.
- [2] Hoàng Chúng, Logic học phổ thông, Nxb Giáo dục, 1994
- [3] Vương Tất Đạt, Logic học đại cương, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội, 1998
- [4] Tô Duy Hợp, Nguyễn anh Tuấn, Logic học, Nxb Đồng Nai, 1997

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA KHOA HỌC CHÍNH TRỊ**